

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Thiện Tín năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026. Kế hoạch số 37-KH/ĐU ngày 27/01/2026 của Đảng ủy xã Thiện Tín về việc chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng xã Thiện Tín năm 2026; UBND xã Thiện Tín ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2026, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc

xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 50/KH-UBND ngày 27/09/2025 triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

- Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 22 tháng 08 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nguồn lực để đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện xã Thiện Tín; nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng dịch vụ công; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của tỉnh.

- Nâng cao năng lực, thực hiện các chính sách, nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước; huy động nguồn nhân lực, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ).

2. Mục tiêu cụ thể: Phân đầu đến hết năm 2026 hoàn thành các chỉ tiêu tại Phụ lục kèm theo của Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong công tác chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã.

- Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo) ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2026.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo tại Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh để tháo gỡ vướng mắc.

2. Thể chế, chính sách số

- Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực: khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; khuyến khích phát triển chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Triển khai thực hiện Kiến trúc tổng thể số, Kế hoạch 5 năm về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2026-2030 của tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch 5 năm về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Thiện Tín.

- Đề xuất và triển khai chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu đối với các HTTT, CSDL do sở, ngành cung cấp để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị viễn thông rà soát thực hiện phủ sóng di động tại các cụm dân cư, phát triển internet băng rộng cố định đến hộ gia đình; phủ sóng 5G tại các khu vực đông dân cư, hạ tầng mạng Internet vạn vật (IoT) theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các ban ngành, cấp trên thực hiện phân tích, tạo lập dữ liệu mới, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của xã.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chính quyền và Trung tâm phục vụ hành chính công đáp ứng tiêu chuẩn, quy định.

4. Nhân lực số

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, về an toàn thông tin cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Cử cán bộ, công chức tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ, công chức vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ

năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 04/4/2025 về thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 06/10/2025 triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/09/2025 triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/12/2025 về triển khai thực hiện Đề án xây dựng và quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo kết nối, chia sẻ CSDL với Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC).

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0); Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Số hóa 100% hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung do Bộ, ngành Trung ương và tỉnh cung cấp trong tất cả các lĩnh vực.

- Tăng cường triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ UBND xã; phát triển các ứng dụng, nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Công an tỉnh; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Cử cán bộ phụ trách về an toàn thông tin tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng xử lý về an toàn thông tin; xây dựng hệ thống an toàn thông tin mạng, trình phê duyệt phương án đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 2 tại UBND xã.

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các các hệ thống thông tin, CSDL (*nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành*), hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đề xuất Công an tỉnh hỗ trợ Hệ thống phòng chống mã độc tập trung (bkav Endpoint) trang bị cho đội ngũ cán bộ, công chức để bảo đảm bảo an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai các văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp, rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề xuất UBND tỉnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính bảo đảm đảm bảo điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn, thực hiện trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

b) Quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số.

- Triển khai hiệu quả Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh, xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Văn bản số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số.

- Tiếp tục duy trì và khai thác Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh; kết nối, tích hợp với Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của

UBND xã.

- Triển khai Trợ lý ảo để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của xã; trong đó triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực¹.

- Triển khai mô hình điểm về nông thôn mới thông minh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Trung ương, của tỉnh².

b) Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển xã hội số

- Triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Đẩy mạnh đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

- Tiếp tục triển khai trường học số, ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; công tác giảng dạy và học tập; ứng dụng hồ sơ học bạ điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng và mức độ tham gia của người dân vào xã hội số; Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, học tập, lao động, quản lý xã hội.

- Thí điểm xây dựng mô hình xã hội số: Khu dân cư số, Chợ số, tiểu thương số,...

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trên các kênh truyền thông của xã; tích cực tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia ngày 10/10; huy

¹. Kế hoạch 114/KH-UBND ngày 21/5/2025 triển khai thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực tại Quảng Ngãi.

². Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn của Bộ NN&PTNT tại Công văn số 3445/BNN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số và truyền thông chuyển đổi số đến người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo đối với nhiệm vụ giao cho các bộ phận thực hiện, đồng thời phối hợp với các tổ chức có liên quan triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã. Cung cấp, phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu minh chứng thực hiện tự đánh giá chuyển đổi số (DTI) xã Thiện Tín.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT Quảng Ngãi, Viettel Quảng Ngãi,... xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số qua các kênh như hệ thống truyền thanh, mạng xã hội để phổ biến lợi ích và hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số, đồng thời kích thích sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số như: chữ ký số cá nhân, App Công dân Quảng Ngãi, các ứng dụng trên thiết bị di động, nhằm thay đổi nhận thức và thói quen làm việc theo mô hình số.

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia các lớp kỹ năng số trên công bình dân học vụ số để trang bị các kiến thức về kỹ năng số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

3. Hợp tác ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Lựa chọn các ứng dụng phù hợp trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số để ký kết thỏa thuận hợp tác với các đơn vị viễn thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi hàng năm cho chuyển đổi số **là tối thiểu 1%** tổng chi ngân sách cấp xã theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng phục vụ công tác Chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan đề tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp đẩy mạnh tham mưu xây dựng Chính quyền số, hướng tới đơn giản hóa thủ tục hành chính, đạt 100% dịch vụ công trực tuyến và triển khai hiệu quả Đề án 06 về dữ liệu dân cư. Tổ chức thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của xã.

- Phối hợp đăng ký cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

- Tham mưu UBND xã quản lý, vận hành, bảo trì hạ tầng số, hệ thống mạng nội bộ và các hệ thống thông tin tại UBND xã; việc ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động của cơ quan; triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục trên địa bàn xã; thực hiện số hóa dữ liệu về y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, học bạ số; đẩy mạnh chuyển đổi số trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

- Tham mưu kinh phí triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện theo kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu chứng thực, hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã; thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch cấp xã.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp, chính sách để khuyến khích phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Hệ thống thông tin đất đai của tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được thông suốt, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục, an toàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai; kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của tỉnh và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai đảm bảo đúng quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí và tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tiếp tục duy trì tiếp nhận, xử lý, số hóa, lưu kho và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đảm bảo Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được quản lý và khai thác hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ và cải cách thủ tục hành chính dựa trên nền tảng số.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Thực hiện quản lý, vận hành Đài truyền thanh xã; chủ động xây dựng, biên tập và phát sóng các nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến đến người dân.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tạo chuyên mục và đăng tải các chuyên mục, chuyên đề chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

- Cung ứng các dịch vụ công liên quan đến giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp; đồng thời phối hợp với các đơn vị chuyên môn cấp trên trong công tác hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao khoa học - công nghệ đến người dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

- Công khai thông tin dịch vụ công, sản phẩm dịch vụ của Trung tâm lên các nền tảng số, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0).

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

7. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã

Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số, giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số; trọng tâm tuyên truyền vận động thực

hiện dịch vụ công trực tuyến, cài đặt App Công dân Quảng Ngãi (C-Quảng Ngãi), chữ ký số cá nhân trên VNeID (VNPT Smart CA) cho người đủ 14 tuổi trở lên,...

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội xã

Chủ động Xây dựng kế hoạch đề tuyên truyền về Chương trình Chuyển đổi số đến hội viên và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

9. Các Trường học trên địa bàn xã

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; số hóa tài liệu, giáo án, giáo trình trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài liệu giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tuyên truyền đến phụ huynh và triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

10. Trạm Y tế

- Tham mưu cho UBND xã tiếp tục triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng khám sức khỏe từ xa, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

- Phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT trên ứng dụng VneID.

11. Các Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số tại địa bàn thôn để người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã.

12. Đề nghị các Doanh nghiệp viễn thông: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc xã triển khai các giải pháp, nền tảng ứng dụng trong chuyển đổi số

(nếu có hoặc khi được địa phương đề nghị, yêu cầu); đồng thời, tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và khách hàng trong chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng số, đảm bảo an toàn trên không gian số. Phối hợp cung cấp thông tin người dân sử dụng các ứng dụng (khi có đề nghị, yêu cầu).

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) để xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công an xã, BCHQS xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Trạm Y tế;
- Các đơn vị viễn thông (phối hợp);
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quốc Vương

MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 09/ 03/2026 của UBND xã Thiện Tín)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
I	Chính quyền số			
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	80%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Người dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết TTHC; Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
7	Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI	30%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%	Văn phòng HDN&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
9	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin	100%	Văn phòng HDN&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
	báo cáo			UBND xã
10	Tỷ lệ nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	100%	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
11	Tỷ lệ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh triển khai trao đổi, xử lý văn bản mật trên mạng mật của Trung ương	100%	Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
II	Hạ tầng và dữ liệu số			
1	Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ LAN tại xã hoạt động thông suốt và an toàn thông tin	Hoàn thành	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Văn phòng HĐND&UBND
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông từ Trung ương đến cấp xã	90%	Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND & UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
3	Tỷ lệ Đài truyền thanh cấp xã có Ứng dụng công nghệ (Truyền thanh thông minh)	100%	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
4	Phối hợp hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh	50%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
5	Thực hiện bộ dữ liệu dùng chung của tỉnh được công khai dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp	20%	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
III	Kinh tế số và Xã hội số			
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử	80%	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	50%	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID).	90%	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
4	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử	15%	Công an xã, Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
5	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đảm bảo “đúng - đủ - sạch - thống nhất - dùng chung”	83%	Trạm Y tế	Phòng Văn hoá – Xã hội; Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
6	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%	Các Trường học	Phòng Văn hoá – Xã hội; Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
IV	An toàn thông tin			
1	Xây dựng, trình phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	100%	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
2	Đảm bảo người dân được tiếp cận thông tin cảnh báo an toàn thông tin	100%	Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
V	Nguồn nhân lực			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan
2	Tỷ lệ Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, duy trì tập huấn	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan; Trưởng các thôn
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên có kế hoạch và triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh	100%	Các Trường học	Phòng Văn hoá - Xã hội
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được tiếp cận, tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng số cơ bản	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan; Trưởng

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá	Cơ quan phối hợp
				các thôn